

AN NINH THẾ GIỚI
8/3/16 – 18/3/16

Nông Huyền Sơn

“Ba Cụt” Lê Quang Vinh - Giải mã những giai thoại

Kỳ 1

Nhiều bậc kỳ lão sinh sống ven bờ sông Hậu thuộc ba tỉnh An Giang, Đồng Tháp và Cần Thơ đến nay vẫn lưu giữ một phần ký ức ảm đạm về một nhân vật có hủn danh là Ba Cụt - người tự xưng là Trung tướng, Tổng Tư lệnh quân đội ly khai ở miền Tây Nam Bộ thời điểm sau Cách mạng Tháng Tám 1945.

Tàn ác và cuồng dã, Ba Cụt gây nhiều oan nghiệt với nhân dân suốt hơn 11 năm. Ác giả ác báo, cuối cùng Ba Cụt chết không toàn thây dưới thời Ngô Đình Diệm.

Hủn danh Ba Cụt

Ba Cụt sinh năm 1923, tại Bàng Tăng, Ô Môn, Cần Thơ (nay là phường Thới Long, quận Ô Môn, TP Cần Thơ). Tên khai sinh là Lê Quang Vinh.



Huỳnh Thanh Mậu - Một trong 3 người được Yoyo chọn làm thủ lĩnh “nghĩa quân nội ứng” cho quân đội Nhật.

Những cụ già cao niên hiện đang sinh sống tại phường Thới Long đều khẳng định, gia đình Ba Cụt rất nghèo chứ không phải khá giả như một số tài liệu ghi chép lại. Vì nghèo, cha mẹ không cho con đi học mà gởi đi ở đợ cho điền chủ Vàng (Hội đồng Vàng) ở cù lao Cát (ngày nay là phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ). Khi ấy, Ba Cụt chỉ mới 12 tuổi. Cho đến lúc chết, Ba Cụt vẫn mù chữ.

Mùa khô, địa chủ Vàng cho Ba Cụt theo đám trẻ mục đồng cùng nghiệp ở đợ đi chăn trâu, mùa mưa đi chăn vịt.

Cha Ba Cụt là người mê truyện Tàu, thuộc lòng bộ Thủy Hử. Khi trò chuyện với bất kỳ ai, ông đều đem điển tích trong Thủy Hử ra ví von. Mê nghĩa khí kiểu truyện Tàu nhưng ông lại thường dạy dỗ con trai bằng gậy gộc. Ba Cụt thuộc tạng người hiếu động, quậy phá nên ăn đòn roi của cha hàng ngày. Có lần, Ba Cụt ăn cắp vịt của Hội đồng Vàng. Ông Hội đồng Vàng cho người qua nhà cha Ba Cụt mắng và đòi kiện ra tòa. Người cha lòi cổ con trai ra đánh. Ba Cụt dùng dao thái chuối chặt đứt 1 ngón tay rồi bỏ nhà đi bụi.

Từ đó mới sinh ra hõn danh Ba Cụt.

Sau này, khi trở thành đầu lĩnh đội quân ô hợp, Ba Cụt lại thường tự đề cao mình là “người yêu nước, muốn ly khai gia đình để kháng chiến chống Pháp”. Và “bởi vì

cha không cho ông tham gia kháng chiến nên đã chặt ngón tay thề: “Nếu ngón tay này mọc lại, sẽ an phận về làm ruộng cho vui lòng cha!”

Sau khi từ cha, Ba Cụt đi thẳng đến nhà người cậu ruột là ông Huỳnh Kim Hoàn ở Chắc Cà Dao (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh An Giang). Lúc này Ba Cụt 16 tuổi.

“Ông giáo Hoàn”, “võ sư Ba Kim”, Huỳnh Kim Hoàn hay Huỳnh Kim Thành đều là bí danh của ông Huỳnh Văn Hoàn. Ông cư ngụ ở Bàng Tăng, Ô Môn - quê ngoại của Ba Cụt.

Ông Hoàn dạy chữ quốc ngữ tại một ngôi trường của chính phủ Thực dân ở Thốt Nốt. Không ai biết ông học võ từ khi nào. Bỗng dưng, ông bỏ dạy học về quê vợ ở Chắc Cà Dao tự xưng là võ sư Sáu Kim, mở lò chiêu sinh dạy võ.

Nhiều giai thoại kể rằng, võ sư Sáu Kim học võ bằng tâm linh. Chỉ cần 1 đêm bái sư trên núi Cẩm là đã được hấp thụ hết mọi tinh hoa võ học.

Thật ra, ông Huỳnh Kim Hoàn chưa từng là võ sư.

Năm 1939, ông Huỳnh Kim Hoàn được Yoyo - Thủ lĩnh Hắc Long Đảng ở Việt Nam giao nhiệm vụ về Chắc Cà Dao tập hợp thanh niên huấn luyện quân sự, chuẩn bị cho quân đội Nhật tiến chiếm Nam Việt Nam. Yoyo có tên Việt là Võ Du - một võ sư thượng đẳng Hiệp Khí Đạo.

Hắc Long Đảng và phong trào Cường Để

Trong hồ sơ tình báo từ năm 1931 đến năm 1932 của Kempeitei mang tiêu đề “Zai-Shi Chôsenjin oyobi zaihonpô Annanjin ni kansuru Nichi Futsu jôhō kôkan kankei ikken” (Được dịch là Hồ sơ trao đổi tin tình báo giữa Nhật và Pháp về người Triều Tiên ở Trung Hoa và người Việt Nam ở Nhật Bản) cho thấy Nhật đã nuôi dưỡng Cường Để như một lá bài chính trị cho cuộc xâm lược quân sự Đông Dương năm 1940.

SAIGON, ngày 2 tháng 3 năm 1964

Kính Đệ

TRUNG-TUƠNG CHỦ-TỊCH HỘI-ĐỒNG QUÂN-NHÂN CÁCH-MẠNG

THỦ-TUƠNG CHÍNH-PHỦ VIỆT-NAM CỘNG-HOA

- S A I G O N -

Bản sao
TTLTQG II

Kính thưa TRUNG-TUƠNG THỦ-TUƠNG,

Tôi, đứng tên dưới đây là PHAN-CHU-TẾ sanh năm
1908, hiện cư-ngụ tại số 944, đại-lộ Hậu-Giang, Chợ
Lớn, kính đệ lên Trung-Tuơng Thủ-Tuơng sau đây lời
của bạn tôi là Ông Huỳnh-Văn-Huân :

Một báo cáo mật về sự hiện diện Hắc Long Đảng tại miền Nam gửi Nguyễn Khánh.

Cơ quan Tình báo Kempeitei của Nhật thông qua đảng Hắc Long mượn nhân vật Kỳ ngoại hầu Cường Để đang tá túc chính trị tại Tokyo để tuyên truyền đề cao chủ nghĩa “Đông Á của người Á Đông”, “Việt Nam độc lập trong khối thịnh vượng Đại Đông Á” để kích động dân Việt từ năm 1930.

Trước khi Nhật đảo chính Pháp, tại miền Nam đã có sẵn rất nhiều lực lượng quân sự, chính trị sẵn sàng tiếp rước quân Nhật. Nhật chọn miền Nam Việt Nam làm nơi “dọn cỗ chính trị” vì vùng đất này trù phú có thể làm nơi trú đóng quân để tiến chiếm toàn cõi Đông Dương, sau đó tiếp tục xâm lược về phía Tây Đông Dương. Đầu năm 1946, trong bản phúc trình có tiêu đề “Notes sur le Phat Giao Hoa Hao” gửi Jean Cédile - Ủy viên Cộng hòa Pháp tại Nam Việt Nam, ông Savani (thời điểm 1946 mang hàm Thiếu tá - Trưởng phòng tình báo quân đội Pháp khu vực miền Tây Nam Bộ) đã viết: “Mục đích của Nhật lúc đó là lợi dụng tín đồ Hòa Hảo để chống lại thế lực Pháp.

Từ thành quả của Hắc Long, một số địa phương ở miền Nam mạnh nhen thành lập đảng Nghĩa Sĩ - mật danh mới của Hắc Long Đảng tại Việt Nam. “Nghĩa sĩ Đảng” tại Cần Thơ do một thông ngôn tiếng Nhật tên là Huỳnh Khai, con trai một địa chủ, hội đồng họ Huỳnh ở quận Châu Thành (Cần Thơ) làm lãnh tụ. Huỳnh Khai là “học sinh Đông Du”. Huỳnh Khai đã được tình báo Nhật đào tạo từ khi còn là du học sinh”.

Năm 1937, một số nhân sỹ như Huỳnh Khai, Huỳnh Thanh Mậu, Huỳnh Kim Hoàn được một nhân vật có tên Yoyo đưa về Sài Gòn bí mật tham gia học một lớp chính trị núp dưới danh nghĩa khuyến nông. Yoyo chính là thủ lĩnh Hắc Long

tại Việt Nam. Sau đó, nhóm người này được huấn luyện “rèn luyện thể lực” do Kimura và Mochizuki - Sỹ quan quân báo Nhật kèm cặp. Thật ra là học đội ngũ chiến đấu.

Sau khóa huấn luyện, Huỳnh Khai, Huỳnh Thanh Mậu và Huỳnh Kim Hoàn được Yoyo yêu cầu trở về miền Tây Nam Bộ chuẩn bị cướp chính quyền từ tay Pháp.

Bộ ba họ Huỳnh mở lò dạy võ để quy tụ nhân sự. Đến đầu năm 1940, họ đã tuyển được 500 “nghĩa sĩ Hắc Long Đảng” chuẩn bị làm nội ứng cho quân đội Nhật, trong đó có Ba Cụt. Sau đó 500 người này được đưa về Sài Gòn huấn luyện quân sự tại Trường võ Gia Định (Nay là Trường Đại học mỹ Thuật TP Hồ Chí Minh). Chỉ huy 500 học viên này là Cai Tri, từng là cai đội trong hàng ngũ lính Pháp.

Tuy mù chữ nhưng máu đánh đấm trong người Ba Cụt đã được dịp phát huy tác dụng. Ba Cụt trở nên nổi bật trong số tân binh “nghĩa sĩ Hắc Long Đảng”.

Sau khi hoàn tất khóa huấn luyện, Huỳnh Khai đưa một số “nghĩa sĩ” về Châu Thành (Cần Thơ) phân tán vào lực lượng lao động bình dân đồng thời chiêu nạp thêm nhân sự cho “Hắc Long Đảng”.

Võ bọc ban đầu

Lấy lý do phòng chống trộm, cướp cho xóm làng, Ba Cụt và những “học trò” của Huỳnh Kim Hoàn được đưa về làng Hòa Hảo lập đội “Bảo An”. Đội “Bảo An” thuộc quyền chỉ huy trực tiếp của Nguyễn Giác Ngộ. Huỳnh Thanh Mậu và Huỳnh Kim Hoàn đảm nhiệm vai trò cố vấn chính trị.



Ba Cụt (trong ô tròn) thời kỳ cận vệ của Năm Lửa.

Nguyễn Giác Ngộ có tên khai sinh là Nguyễn Văn Ngựet, sinh năm 1897, ở Long Xuyên (An Giang). Xuất thân là một trung đội trưởng lính Partisan của quân Pháp nên đảm nhiệm vai trò chỉ huy chiến đấu đội “Bảo An”.

Sau khi ổn định lực lượng, Nguyễn Giác Ngộ kéo hết đội “Bảo An” về Thốt Nốt (Cần Thơ) chờ lệnh người Nhật.

Đầu năm 1940, Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ tổ chức thuyết giảng đạo pháp tại sân vận động Thốt Nốt. Trần Văn Soái chỉ huy tổ “xung phong” có nhiệm vụ giữ gìn trật tự.

Trần Văn Soái có hân danh là Năm Lửa, sinh năm 1889 tại Mỹ Thuận, Cần Thơ (nay thuộc Vĩnh Long) xuất thân là dân anh chị ở bến phà Mỹ Thuận. Khi phong trào Hắc Long Đảng tràn về Cần Thơ, Năm Lửa lôi kéo dân anh chị gia nhập. Khi lập đội “Bảo An Hòa Hảo”, Năm Lửa được giao chỉ huy nhóm thuộc hạ gốc anh chị, gọi là tổ “xung phong”. Ba Cụt thuộc tổ này.

Trong một lần thuyết giảng tại Thốt Nốt (Ngày nay thuộc TP Cần Thơ) Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ đã bảo Năm Lửa chọn Ba Cụt làm “cận vệ quân”

Từ đó, Năm Lửa rút Ba Cụt lên làm lính cận vệ cho mình. Ba Cụt gọi Năm Lửa bằng tía, xưng con. Vì vậy, có một số người lầm tưởng Ba Cụt là con nuôi của Năm Lửa.

Gọi là cận vệ cho oai chứ thật ra, Ba Cụt cũng chỉ là lính hầu, suốt ngày nấu nước, pha trà và chèo ghe cho Trần Văn Soái.

Thời điểm này, lính “Bảo An Hòa Hảo” chưa được trang bị súng, chỉ sử dụng giáo mác nhưng Ba Cụt đã có đến hai cây súng mousqueton kiểu Anh và một súng ngắn 7 ly. Ba Cụt mặc bộ bà ba đen, cột thắt lưng vải, lưng đeo chéo 2 cây mousqueton như hiệp khách đeo gươm. Khẩu súng ngắn cột dây bên bằng bẹ chuối khô treo lưng lửng trước ngực.

Ngày 22-09-1940, Sư đoàn 5 thuộc quân đoàn 21 Nhật Hoàng đã tiến vào miền Bắc Việt Nam trước sự bất lực của quân Pháp. Trước uy thế của quân Nhật, lực lượng Bảo An của Nguyễn Giác Ngộ công khai hoạt động.

Một nhân chứng đã 97 tuổi, hiện cư ngụ ở Thốt Nốt, kể: “Hồi đó tôi đồng thời là lính của ông Năm Lửa nên biết rõ lai lịch 3 cây súng của Ba Cụt. Hồi đó, khoảng cuối năm 1942, đói quá, Ba Cụt lân la đến nhà ông Bảy Mía ở làng Nhơn Mỹ (Chợ Mới, An Giang) xin cơm. Khi đến nơi thì thấy 3 lính Tây đang nằm ngủ ở đó. Ba Cụt xông vô đâm chết 3 lính Tây lấy được ba cây súng mousqueton đem về. Năm Lửa lúc ấy đã có 2 cây ruleu, thưởng cho Ba Cụt 1 cây. Đổi lại, ông Năm thu 1 cây mousqueton giao cho tôi. Trước đó, vũ khí của tôi là cây mác. Khi lực lượng Nghĩa sỹ Hòa Hảo bắt tay với Pháp, tôi bỏ ngũ về quê làm ruộng”.

Từ khi còn là lính cận vệ, Ba Cụt đã thể hiện tính hiếu sát. Gọi là bảo vệ trị an cho dân nhưng suốt ngày Ba Cụt chỉ biết đi từng nhà dân thu gom lúa gạo, gia súc. Ba Cụt giải thích, đó là “thu thuế” để nuôi quân. Gọi là “thu thuế” nhưng đội quân này xông thẳng vào nhà dân dùng vũ khí đe dọa chủ nhà rồi tụt tiền hốt hết phân nửa số lúa gạo hoặc gia súc. Người nào chống đối, liền bị chặt đầu thả xác trôi sông. Lo sợ, người dân trong vùng phải chôn giấu lúa gạo dưới nền nhà.

Khi vào nhà nào không có bò lúa, Ba Cụt trói chủ nhà vào cột rồi dùng cây đinh sắt 1 tấc đút vào lỗ tai. Cứ sau 1 câu: “Chôn giấu lúa ở đâu?”, Ba Cụt lại dùng búa súng gõ nhẹ vào đầu cây đinh một phát. Nếu chủ nhà chỉ nơi chôn giấu lúa thì được tha. Vô phúc cho những gia đình nghèo không có lúa, bị Ba Cụt gõ cây đinh dần sâu vào lỗ tai. Nạn nhân không chết ngay mà đau đớn vật vã, điên loạn đến mấy tháng sau mới chết.

Kỳ 2

10/03/2016

Thời thế hỗn mang trong thời kỳ Nhật - Pháp tranh giành quyền lực ở Việt Nam đã tạo điều kiện cho Ba Cụt (lê quang vinh) trở thành “sỹ quan” tự phong.

Vốn là người ít học, Ba Cụt đã biến đội quân của mình thành một nhóm thổ phi ẩn dưới danh nghĩa “quân đội Hòa Hảo”.

Rõ là thời thế tạo “anh hùng”

Rất gai mắt nhưng quân đội Pháp không dám đụng chạm đến những đội quân “Nghĩa sĩ”. Họ biết rõ những nhóm vũ trang này được người Nhật bảo hộ.

Ngày 9-3-1945, quân Nhật phát lệnh đảo chính Pháp. Ngày 10-3-1945, quân Nhật do Phó Tư lệnh Sa To chỉ huy kết hợp với Huỳnh Khai chiếm Cần Thơ. Nhiều tài liệu lịch sử ghi nhận: “Lúc đó, “Nghĩa sĩ đảng” do thông ngôn tiếng Nhật là Huỳnh Khai, con của một địa chủ hội đồng ở quận Châu Thành (Cần Thơ) cầm đầu tuyên truyền “Người da vàng của người da vàng”. Huỳnh Khai tự nhận là “chí sĩ chống Tây”. Huỳnh Khai cùng các thuộc hạ chiếm lĩnh các nhà buôn và văn phòng của Tây để lại”.



Nguyễn Giác Ngộ.

Đảo chính Pháp thành công, Nhật không đưa Cường Để làm vua như kỳ vọng của rất nhiều nhóm “nghĩa sĩ” mà lại thành lập chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Tại Cần Thơ, viên Chánh biện Pháp De Montaignut được thay thế bởi tỉnh trưởng Lưu Văn Tào - một đốc phủ sứ của Pháp nhưng ngầm ủng hộ Nhật. Lực lượng “nghĩa sĩ” ở Cần Thơ, Long Xuyên bị gạt ra ngoài.

Bất mãn, những nhóm “nghĩa sĩ” đã từng ủng hộ Nhật tự tách ra khỏi vòng kiểm tỏa của Hắc Long Đảng để thành lập một tổ chức quân sự ly khai mới có tên gọi là “Nghĩa quân cách mạng vệ quốc Liên đội Nguyễn Trung Trực” gọi tắt là “Chi đội Nguyễn Trung Trực”. Mục đích của lực lượng quân sự ly khai này là thành lập một quốc gia riêng, lấy miền Tây Nam Bộ làm lãnh thổ.

Võ sư Kim chán ngán binh đao, trở về làm thầy giáo tiểu học.

Nguyễn Giác Ngộ tự phong là Chi đội trưởng kéo hết nhóm “nghĩa sĩ bị quân Nhật bỏ rơi” về núi Dài (An Giang) lập căn cứ tuyển mộ tân binh.

Ông Hồ Văn Ch. (81 tuổi, cư ngụ ở Thốt Nốt, Cần Thơ) đã từng là tân binh của “Nghĩa quân cách mạng vệ quốc Liên đội Nguyễn Trung Trực” trong giai đoạn này. Ông kể: “Tôi thấy đội quân này không có chủ trương nhất quán. Khi kêu gọi gia nhập, họ bảo với chúng tôi là tập quân sự để đánh Pháp. Tôi cũng nô nức vào núi Dài tòng quân. Nhưng khi bắt đầu học quân sự thì tôi thấy sỹ quan Pháp hướng dẫn. Tôi hỏi thì họ bảo, thời thế đã thay đổi, bây giờ Pháp trang bị vũ khí để nghĩa quân chuẩn bị giúp Pháp trở lại Việt Nam. Thế là tôi bỏ trốn về nhà làm ruộng”.



Binh lính của Ba Cụt.

Chỉ một thời gian ngắn, lực lượng ly khai tuyển mộ được hơn 10.000 tân binh. Thế là hầu hết những người đã từng tham gia nhóm Huỳnh Khai đều được “đôn” lên thành sỹ quan chỉ huy đám lính mới.

Từ một chú lính hầu, Ba Cụt được giao chỉ huy một phân đội quân khoảng 200 người. Khi ấy, Ba Cụt chỉ mới 22 tuổi.

Sau khi nhận ra lực lượng “Nghĩa quân cách mạng vệ quốc Liên đội Nguyễn Trung Trực” là đội quân thiếu tôn chỉ, mục đích, rất nhiều tân binh đào ngũ trở về quê cày cuốc. Từ con số 10.000 quân, chỉ sau 1 tuần lễ chỉ còn hơn 500 quân. Có những phân đội chỉ còn duy nhất phân đội trưởng. Chỉ mỗi phân đội của Ba Cụt còn gần như nguyên vẹn quân số. Để giữ được quân số đó, Ba Cụt đã phải dùng dao rựa khát nhượng thị uy vài người bỏ trốn.

Nhờ thiếu hụt quân số, Ba Cụt lại được “đôn” lên thành Phó chỉ đội. Ba Cụt được giao chỉ huy một đại đội gồm các thành phần đầu gấu trong xã hội. Vùng trách nhiệm của Ba Cụt trải dài từ Ô Môn (Cần Thơ) đến Long Xuyên, sang Tri Tôn

(bây giờ là tỉnh An Giang). Khu vực Tà Đét, núi Bà Đội Om nằm trong vùng trách nhiệm của Ba Cụt.

Ngày 9-5-1945, Phát xít Đức đầu hàng quân đồng minh, quân Nhật ở Việt Nam bắt đầu co cụm lại. Ngày 15-8-1945, Nhật chính thức đầu hàng, Pháp tái chiếm Nam Bộ. Nguyễn Giác Ngộ lập tức bắt tay với quân Pháp để giải giáp quân Nhật ở khu vực Tây Nam Bộ.

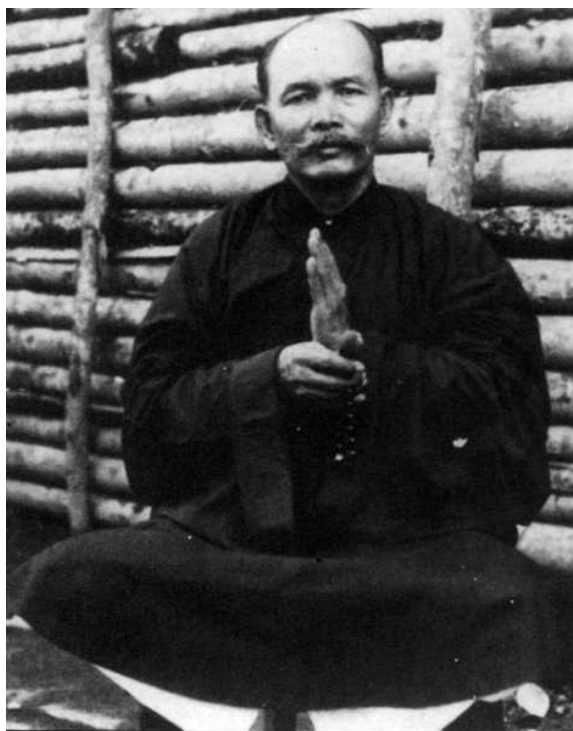
Nhờ biết xuôi theo chiều gió, ngày 18-12-1946 lực lượng “Nghĩa quân cách mạng vệ quốc Liên đội Nguyễn Trung Trực” được quân Pháp sát nhập vào lực lượng quân phụ lực (Forces supplétives) của họ. Lực lượng này được giữ lại số vũ khí tước được từ tay quân Nhật và được quân Pháp cấp thêm 1 lượng vũ khí mới.

Đề phòng lực lượng này phản trắc, quân Pháp chia “liên đội” thành 4 chi đội, bố trí đóng quân ở 4 khu vực khác nhau. Chi đội 1 do Năm Lửa chỉ huy, hoạt động tại vùng Cần Thơ. Chi đội 2 do Lê Minh Điều (tức xã Nhiều) chỉ huy, hoạt động tại vùng Long Xuyên. Chi đội 3 do Lê Phát Khuynh chỉ huy, hoạt động vùng Châu Đốc. Phân đội 4 do Phan Hà chỉ huy, hoạt động ở vùng Rạch Giá. Nhiệm vụ của 4 chi đội này là giúp Pháp tiêu diệt Việt Minh và ủng hộ cái gọi là chính phủ Nam Kỳ tự trị thuộc Pháp.

Làm “vua” một cõi

Sau khi nhận được vũ khí của Pháp, Năm Lửa bắt đầu bắt phục tùng Nguyễn Giác Ngộ. Để tỏ rõ sự bắt phục tùng, Năm Lửa giao Ba Cụt dẫn quân đi phục kích những toán quân Pháp đi lẻ tẻ, thậm chí đánh luôn quân của Nguyễn Giác Ngộ.

Khi đó, nhằm tập trung trí lực đối phó với lực lượng cách mạng của ta, quân Pháp cần thu tóm những toán quân không có tôn chỉ hoạt động như Năm Lửa. Đại tá Cluzet - Tư lệnh Phân khu Tây Nam Bộ của Pháp phải nhờ Savani (lúc này đã mang hàm Trung tá tình báo) tìm gặp Năm Lửa để tìm nguyên nhân “phản bội”. Sau khi biết Năm Lửa không muốn thuộc quyền Nguyễn Giác Ngộ, ngày 18-5-1947, Đại tá Cluzet chấp nhận ký kết một hiệp định. Theo đó, quân của Năm Lửa là một chi đội trực thuộc lực lượng quân sự Phân khu Tây Nam Bộ của Pháp chứ không thuộc quyền Nguyễn Giác Ngộ. Dù chỉ là “rượu cũ trong bình mới” nhưng Năm Lửa lại đồng ý.



Năm Lửa.

Thầy Năm Lửa được Pháp ưu ái nhờ chiêu ly khai, Ba Cụt cũng thực hiện kế sách đó.

Mượn có Năm Lửa đầu hàng Pháp, Ba Cụt rút 2/3 quân số chạy về Bằng Tắc (Ô Môn, Cần Thơ) đóng doanh trại rồi tuyên bố ly khai. Ba Cụt đặt tên mới cho lực lượng quân sự của mình là “nghĩa quân Cách mạng” và tự phong hàm đại tá, chỉ huy trưởng. Không ai biết lực lượng “nghĩa quân” của Ba Cụt hoạt động với mục đích gì, phục vụ cho ai, bởi ông ta chống lại tất cả mọi lực lượng quân sự khác, từ quân đội của Nguyễn Giác Ngộ, Năm Lửa cho đến Pháp, kể cả Việt Minh...

Ba Cụt cứ thế cát cứ một cõi theo kiểu thổ phỉ và trở thành nỗi khiếp hãi của nhân dân địa phương.

Để có thêm quân số, Ba Cụt cho thuộc hạ đi lòng sục bắt thanh niên ghi tên gia nhập.

Nhớ lại giai đoạn đó, những bậc kỳ lão vẫn còn hãi hùng. Một nhân chứng cư ngụ gần ngôi mộ gió của Ba Cụt ở Thới Long, cho biết: “Nửa đêm lính Ba Cụt gõ cửa bảo, chúng tôi là Việt Minh, hãy cho chúng tôi cơm ăn. Chủ nhà mở cửa là chúng đề ra chắt đầu về tội giúp đỡ Việt Minh. Nếu chủ nhà không mở cửa, sáng hôm sau chúng quay trở lại khen ngợi là người ủng hộ Ba Cụt. Khen xong, chúng lôi về đồn, nhét súng vào tay bắt tập quân sự. Ai trì hoãn không đi, chúng trói giật cánh khuỷu. Khi gom được 5 - 6 người chống lệnh, chúng xỏ cây tre vào các khuỷu tay

thành chùm người rồi thả xuống sông Hậu. Các nạn nhân không chìm ngay mà vùng vẫy đến đuối sức rồi chết”.

Ngoài ra, Ba Cụt còn buộc người dân trong vùng phải đóng “nguyệt liễm” hàng tháng, tương đương 20 gia lúa.

Đặc biệt, Ba Cụt tỏ ra rất căm ghét lực lượng cách mạng của ta. Có lời truyền lại khi thuộc hạ bắt được một chiến sỹ cách mạng, Ba Cụt đã dùng dao bầu mổ bụng người ấy.

Hung hăng với dân lành nhưng mỗi khi nghe tin quân Pháp càn quét, trong tích tắc, bản doanh của Ba Cụt vắng hoe. Chính Ba Cụt đã làm tin đồ Phật giáo Hòa Hảo và lây tai tiếng về tính cuồng sát. Hầu hết những tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo thật tâm tu đạo đều xem Ba Cụt chỉ là người mượn danh giáo phái để mưu lợi cá nhân.

Sau nhiều động thái chuẩn bị, tháng 7-1949, Pháp đưa Bảo Đại (vị vua đã thoái vị trao ấn kiếm cho chính quyền Cách mạng) từ sông bài Macau về nước đặt ngai vào ghế “Quốc trưởng” để lập một ván cờ chính trị mới có tên gọi là “Quốc gia Việt Nam” hòng tiếp tục thống trị Việt Nam. Pháp lập luận rằng “Quốc gia Việt Nam” là chính thể độc lập nhưng người Pháp vẫn giữ quyền kiểm soát tài chính, thương mại, chính sách đối ngoại, kể cả quân sự.

Từ chính sách đó, Pháp cần tuyển mộ nhiều binh lính người Việt để trấn áp người Việt. Trong nhiều thao tác mua chuộc, người Pháp đã lôi kéo được toàn bộ lực lượng vũ trang tự xưng là “quân đội Hòa Hảo”.

Lúc này, Nguyễn Giác Ngộ cát cứ ở Chợ Mới (nay thuộc An Giang), Năm Lửa cát cứ tại Cái Vồn (nay thuộc Vĩnh Long); Hai Ngoán tức Lâm Thành Nguyên cát cứ ở Cái Dầu (nay thuộc An Giang). Ba Cụt tách khỏi Năm Lửa, biến thành lực lượng phi cát cứ một cõi riêng tại quê nhà ở Bằng Tắc, Ô Môn.

Để mua chuộc lực lượng “quân đội Hòa Hảo”, Đại tá Cluzet - Tư lệnh miền Tây đã ký một loạt các “hiệp định liên quân Pháp - Hòa Hảo” vào ngày 18-5-1947. Theo đó, Pháp trao hàm Thiếu tướng cho Nguyễn Giác Ngộ và Trần Văn Soái (Năm Lửa), trao hàm Đại tá cho Lâm Thành Nguyên.

Mặc dù đã ly khai, thấy “ông tía” Năm Lửa đeo lon Thiếu tướng, Ba Cụt tự phong mình là Thiếu tá rồi sai lính đi lùng kiếm một bộ sắc phục sỹ quan Pháp có lon Thiếu tá mặc vào. Đám lính lùng sục hàng tuần vẫn không tìm đâu ra bộ sắc phục cho “ông Ba”.

Cuối cùng, một thuộc hạ của Ba Cụt nảy sáng kiến, thưa rằng: “Thiếu tá Ba không còn là lính của cụ Năm Lửa thì hà tất phải mặc sắc phục đúng y chang lính Pháp. Thiếu tá Ba là người của nhà trời thì phải có đồ trần riêng”. Vị “quân sư quạt mo” này trình cho Ba Cụt một bộ đồ mới may. Đó là bộ áo bà ba màu dả (y phục của

tín đồ Phật giáo Hòa Hảo) nhưng trên vai lại có đính cầu vai hàm Thiếu tá Pháp. Ba Cụt mặc vào trông rất buồn cười.

Cho rằng vị “quân sư” chơi xỏ mình, Ba Cụt sai lính lôi ra đánh 20 gậy. Tuy giận vị “quân sư” nhưng Ba Cụt nảy ra ý mới: Không lòng tìm sắc phục sỹ quan Pháp mà đặt may nhái kiêu. Đó là một bộ lễ phục cấp tướng của quân đội Pháp nhưng mang hàm Thiếu tá. Khoác bên ngoài là chiếc áo pardessus dài đến nửa ống quyển chân.

Kỳ 3

07:25 13/03/2016

Sau khi đeo hàm Thiếu tá vài ngày, Ba Cụt (tức Lê Quang Vinh) nhận thấy đã tự phong thì đeo thế nào chẳng được? Thế là Ba Cụt tự phong luôn hàm Đại tá. Lại thấy Việt Minh sử dụng cờ sao vàng nền đỏ, Ba Cụt cho lính may lá cờ một ngôi sao đỏ trên nền vàng, hàm ý đối nghịch với Việt Minh.

May xong, lại nghĩ “cờ của Ba Cụt phải có nhiều sao hơn cờ Việt Minh”, Ba Cụt cho may lại lá cờ có ba ngôi sao màu đỏ trên nền vàng.

Lá mặt lá trái

Trong buổi lễ “thượng cờ”, Ba Cụt đi trước hàng quân dùng cây ba toong chỉ thẳng vào mặt từng người: “Mày là trung tá. Mày là thiếu tá. Mày, mày, mày và mày theo tao đã lâu, đáng lẽ được mang hàm thiếu tá nhưng bộ dạng, hình dong xấu quá, mang hàm đại úy thôi. Còn thằng này mới gia nhập nghĩa sỹ mấy ngày nhưng dáng cao ráo, đẹp trai, ăn nói dong dạc, tao cho mang hàm thiếu tá”.



Binh lính của Ba Cụt.

Ba Cụt phong hàm cho thuộc cấp kiểu đó nên xảy ra tình trạng bi hài trong đội ngũ. Có người mang hàm thiếu tá nhưng lại là chiến sỹ thuộc quyền chỉ huy của một trung úy. Lính và sỹ quan cứ cãi nhau ỏm tỏi về quyền chỉ huy. Thuộc cấp báo cáo cho Ba Cụt tình hình rối ren.

Ba Cụt phán lệnh: “Thằng nào lon lớn thì chỉ huy. Thằng nào lon nhỏ thì làm lính”. Hôm sau, một “thiếu tá” lại chạy vào “Tổng hành dinh” báo cáo: “Vẫn bất ổn! Thằng thiếu tá mới tòng quân chưa từng bắn phát súng nào, giờ chỉ huy Tiểu đội toàn trung úy có kinh nghiệm xông pha trận suốt mấy năm. Vừa nghe súng Tây nổ, thằng thiếu tá bất tỉnh, tè dầm trong quần. Cả Tiểu đội không còn người chỉ huy”.

Ba Cụt lập ngay 1 “phiên tòa quân sự” xét xử tội trạng “viên thiếu tá tè dầm”. Ba Cụt ngồi ghế “chánh án”. Người “đại diện công tố” vừa đọc xong tội trạng, Ba Cụt phán luôn: “Cách chức, lột lon, đánh 50 hèo, tòng giam 3 tháng rồi đưa xuống làm binh nhì”.

Xử phạt roi thì thuộc hạ thi hành dễ dàng nhưng không thể phạt giam bởi không có nhà giam. Nhận được báo cáo, Ba Cụt trả lời gọn: “Không có buồng giam thì... bắn”.

“Đội thi hành án” không nỡ bắn chết người lãng xet như vậy nên đem “phạm nhân” ra cánh đồng vắng, tháo dây trói rồi bảo: “Anh phải chạy thật nhanh. Sau khi tôi đếm từ 1 đến 10 sẽ bắt đầu bắn. Chạy chậm, anh sẽ chết”.

“Viên sỹ quan tè dầm” thoát chết. Có lẽ những người thi hành án chỉ bắn hù dọa để đuổi “phạm nhân”. Sau trận huyệt chết, viên “thiếu tá” về nhà sống an phận với ruộng vườn. Hiện nay con cháu ông vẫn còn sinh sống ở Thốt Nốt.

Nhận xét về Ba Cụt, trong một bài nghiên cứu lịch sử Đông Dương, nhà báo Pháp đăng trên tờ Điện Tín Paris năm 1960, viết: “Ba Cụt là người tàn ác lạ thường và không có ý thức nhiệm vụ cộng đồng”.

Đến tháng 8 - 1950, Thống tướng De Lattre de Tassigny chấp chương quyền hành quân sự và dân sự tại Đông Dương với chức vụ Cao ủy kiêm Tổng tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp tại Đông Dương, đã đề chỉ thị Thiếu tướng Chanson Tổng Tư lệnh Pháp ở miền Nam phải nhanh chóng xúc tiến việc lập quân đội cho chính quyền Bảo Đại để “dùng người Việt đánh người Việt”. Chanson lập tức yêu cầu Đại tá Cluzet Tư lệnh miền Tây chuyển giao những lực lượng tự xưng “quân đội Hòa Hảo” cho chính quyền Bảo Đại. Nguyễn Giác Ngộ, Lâm Thành Nguyên, Trần Văn Soái lần lượt làm lễ tuyên thệ quy thuận chính quyền Bảo Đại.

Đại tá Cluzet lại nhờ Trung tá mật thám Savani tiếp xúc với Ba Cụt để “chiêu dụ”. Qua Savani, Chanson hứa sẽ cho Ba Cụt chính thức đeo lon Thiếu tá.

Đang là đại tá thô phi vô tổ chức bỗng chốc được “hóa thân” thành thiếu tá chính thức thuộc “Quân đội Quốc gia Việt Nam - Nam Kỳ tự trị”, Ba Cụt hồ hởi chấp nhận ngay.



Năm Lửa (ngồi giữa).

Ngày 20-8-1950, Ba Cụt được Đại tá Cluzet thực hiện nghi lễ đeo lon “thiếu tá phụ lực quân của quân đội viễn chinh Pháp”. Các thuộc hạ của Ba Cụt cũng được nhận cấp bậc và lương theo biên chế Phụ lực Quân. Cũng trong buổi lễ này, Đại tá Cluzet đã trang bị vũ khí đầy đủ cho đội quân của Ba Cụt. Đồng thời giao khoán nhiệm vụ cho Ba Cụt chịu trách nhiệm đánh phá lực lượng quân sự của Việt Minh trong phạm vi từ Ô Môn dọc theo sông Hậu đến Long Xuyên.

Kết thúc lễ trao hàm, Ba Cụt cho thuộc hạ đi “càn” để bắt heo của dân về ăn mừng. Trong tiệc rượu mừng, đám “quân sư” của Ba Cụt lao nhao phản đối: “Pháp xem thường nên chỉ cho ông Ba đeo hàm thiếu tá. Ông Ba chỉ huy 3.000 quân. Trong khi đó, ông Năm (tức Năm Lửa) chỉ huy có 2.000 quân mà được đeo hàm thiếu tướng”.

Hôm sau, vừa tỉnh rượu, Ba Cụt lệnh cho thuộc hạ phục kích 1 cái đồn của quân Pháp đóng ở Cỏ Mít (Đồng Tháp) ven bờ Bắc sông Hậu. Để đánh cái đồn chỉ có nửa tiểu đội lính Pháp này, Ba Cụt lừa hơn 1.000 quân bao vây suốt nửa ngày. Nghe tin viện quân của Pháp kéo tới, lính Ba Cụt nhào ào xuống sông bơi về bờ nam sông Hậu.

Dù vậy, Ba Cụt vẫn mở tiệc “khao mừng chiến thắng”. Tại bữa tiệc này, Ba Cụt tuyên bố: “Từ nay, quân ta không còn trực thuộc lực lượng quân sự Nghĩa quân Cách mạng nữa. Chúng ta là đội quân duy nhất của Đảng Dân chủ Xã hội”.

Cũng cần phải nói thêm rằng, lúc đầu, Giáo chủ Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ thành lập Đảng Dân chủ Xã hội để liên kết với Việt Minh đánh Pháp. Đánh hơi được điều đó, mật thám Pháp đã cài cắm người chui vào nội bộ Đảng Dân chủ Xã hội. Vì vậy, ngay sau khi thành lập, viên mật thám này (tạm gọi tên là L - Tác giả) đã chuyển mục tiêu “liên kết với Việt Minh đánh Pháp” thành “liên kết với Pháp, đánh Việt Minh”.

Chính viên mật thám này đã cố vấn cho Ba Cụt đưa đội quân này vào Đảng Dân chủ Xã hội để được gọi là “đội quân chính danh”. Sau này khi Ngô Đình Diệm được Mỹ bế ẵm đặt vào ghế Thủ tướng của Bảo Đại, ông L này đã tác động Ba Cụt chống Diệm dẫn đến việc Ba Cụt bị Diệm xử chém. Khi Ba Cụt chết, nhận thấy thế lực của Mỹ có ảnh hưởng mạnh với chính trường miền Nam, viên mật thám Pháp này đã trở giáo với Pháp, cộng tác với CIA chống phá chính quyền cách mạng cho đến ngày mãn kiếp người.

“Thằng con hoang của Hòa Hảo”

Trở lại với chuyện Ba Cụt (Lê Quang Vinh). Sau khi đánh đồn Cả Mít, Ba Cụt rút quân về Thới Long ăn nhậu. Nghe tin Ba Cụt phản phé, Đại tá Cluzet tức giận điều 1 tiểu đoàn khinh binh từ Cần Thơ đánh thốc vào bản doanh của Ba Cụt.



Nơi Ba Cụt chiếm đóng làm trụ sở Ban Chỉ huy.

Đang ăn nhậu, Ba Cụt trở tay không kịp, đã cùng vài lính cận vệ bơi ào qua cù lao Tân Lộc lần trốn. Binh sỹ của Ba Cụt như rắn không đầu, xách súng chạy tán mát.

Trong những ngày ở cù lao Tân Lộc, Ba Cụt lấy ngôi đình Tân Lộc Đông làm nơi tá túc. Ban ngày, Ba Cụt cùng thuộc hạ chui rúc trong đình, ban đêm chui rúc trong vườn cây của dân.

Dù chui rúc như vậy nhưng Ba Cụt vẫn không bỏ được thói hống hách với dân. Nghe tin nhà ông Ba B. làm heo cúng giỗ cha, Ba Cụt xách súng đến đòi truy thu thuế “nguyệt liễm” nguyên năm, tương đương giá trị con heo đã mổ thịt đang treo trên vách nhà. Gia đình ông Ba B. quỳ sụp xuống van xin Ba Cụt chừa nửa con heo để cúng cha. Ba Cụt đồng ý.

Ba Cụt còn đang dùng rựa xả nửa con heo thì nghe ngoài đầu xóm có người la lớn: “Lính Tây đi càn, bà con ơi!”. Ông Ba B. ngoảnh lại thì Ba Cụt và nguyên con heo đã biến mất.

Lính Pháp kéo đến. Người dân căm ghét Ba Cụt đã kể lại sự việc vừa xảy ra. Lính Pháp chạy vào vườn lũng sục thì thấy con heo còn nằm dưới mương nước còn Ba Cụt đã mất tăm.

Sau này, Ba Cụt chửi thẹn với thuộc hạ rằng, hôm đó nhờ có phép “độn thổ” nên không rơi vào tay quân Pháp.

Sau khi trốn chui trốn lủi hàng tháng trời, Ba Cụt nhờ “quân sư” L liên lạc với Đại tá Cluzet xin “quy thuận”. Ông ta đưa ra yêu sách là phải thăng hàm Trung tá. Lúc này, trên khắp chiến trường Việt Nam, quân và dân cách mạng đã liên tục áp chế quân Pháp. Nhằm giảm áp lực chiến sự, Pháp đành nhượng bộ Ba Cụt.

Thế nhưng, cứ sau khi đạt được yêu sách, Ba Cụt lại giở quẻ.

Tính đến thời điểm năm 1953, Ba Cụt đã 5 lần “quy thuận” quân Pháp. Sau mỗi lần “quy thuận”, Ba Cụt lại đòi hỏi thăng cấp.

Lần cuối cùng, ngày 1-12-1953, Pháp chấp nhận trao hàm Đại tá cho Ba Cụt.

Vẫn chưa thỏa mãn, 6 tuần sau Ba Cụt lại tuyên bố “đánh Pháp”, kéo quân về Châu Đốc (vùng giáp giới Campuchia) lập căn cứ cho đến ngày Pháp bại trận Điện Biên Phủ.

Với kiêu tráo trở ấy, Đại tá Cluzet đã tặng cho Ba Cụt biệt danh “L’enfant terrible des Hoa Hao”, tức “thằng con hoang của Hòa Hảo”.

Lại nói, ngày 1-12-1953, Pháp chấp nhận trao hàm Đại tá cho Ba Cụt. Thì tháng 6-1954, Ba Cụt lại đòi Pháp trao hàm Thiếu tướng. Trước sự đòi hỏi quá đáng của Ba Cụt, Đại tá Cluzet không thương thuyết nữa mà xua quân triệt tiêu. Lần này, Cluzet sử dụng cả xe thiết giáp, tàu chiến, máy bay trợ chiến cho 1 trung đoàn bộ binh tấn công.

Được trình sát báo tin, Ba Cụt hoảng vía kéo hết binh sỹ chạy thực mạng về khu vực biên giới ở Châu Đốc đóng quân cho đến khi Pháp bại trận Điện Biên Phủ.

Bại trận Điện Biên Phủ, Pháp rút quân khỏi Đông Dương. Lợi dụng cơ hội này, Ba Cụt làm lễ tự phong hàm Thiếu tướng cho chính mình.

Ngày 7-7-1954, Mỹ bế Ngô Đình Diệm đặt vào ghế Thủ tướng của chính quyền ngụy tạo Bảo Đại nhằm gạt bỏ quyền lực chính trị của Pháp. Trong thời điểm nhá nhem đó, Ba Cụt thỏa sức tác oai tác quái ở vùng biên giới Châu Đốc. Gã cho thuộc hạ thu thuế hải quan cả trên bộ lẫn dưới sông ở vùng giáp ranh biên giới giữa Việt Nam và Campuchia.

Bị quân sự L xúi giục, Ba Cụt tuyên bố ly khai với Ngô Đình Diệm. Pháp không còn tồn tại để thờ, một lần nữa, Ba Cụt tự biến mình và thuộc hạ thành đội quân thổ phi vô tổ chức.

Để loại hẳn ảnh hưởng của Pháp đối với Bảo Đại, Mỹ đã cố vấn cho Ngô Đình Diệm cải danh toàn bộ lực lượng Quân đội Quốc gia (thuộc Pháp) thành Quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Để thực hiện tiến trình đó, Diệm ra tuyên cáo tất cả các lực lượng quân sự giáo phái ở miền Nam như Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Chúa Giáo phải quy thuận Diệm.

Sau khi lôi kéo được Trình Minh Thế (quân đội Cao Đài Ly khai), Ngô Đình Diệm giải giáp lực lượng quân sự Cao Đài và truy bắt Giáo chủ Phạm Công Tắc.

Tháng 5-1955, Ngô Đình Diệm giao cho Đại tá Dương Văn Đức, có hõn danh là Đức “khùng” thành lập “Khu Chiến miền Tây” để thực hiện tiến trình giải giáp các lực lượng quân sự tự xưng thuộc Hòa Hảo. Sau khi hoàn tất việc thành lập bộ tham mưu “Khu Chiến miền Tây”, ngày 23-5-1955, Dương Văn Đức bắt đầu khởi động chiến dịch quân sự mang mã danh “Đình Tiên Hoàng”, đánh thốc vào bản doanh của Nguyễn Giác Ngộ, Năm Lửa và Lâm Thành Nguyên.

Nghe tin, Nguyễn Giác Ngộ vội gửi thư cho Diệm xin được “đồng hóa” vào quân đội dưới trướng Diệm. Ngày 1-6-1955, Nguyễn Giác Ngộ chính thức ăn lương của chính phủ Diệm.

Dương Văn Đức xua quân càn vào Cái Dầu, lực lượng của Lâm Thành Nguyên chạy dài. Ngay sau đó, Lâm Thành Nguyên cũng xin được đầu quân dưới trướng Diệm.

Chỉ còn mỗi Năm Lửa và Ba Cụt vẫn còn tồn tại.

Kỳ cuối

21:30 16/03/2016

Vào ngày 5-1-1956, Dương Văn Minh phát lệnh một cuộc tấn công đại quy mô có mật danh là “Thoại Ngọc Hầu” nhằm vào lực lượng của Ba Cụt. Chiến dịch này có cả xe bọc thép, tàu chiến, pháo binh và máy bay yểm trợ. Đặc biệt là có sự hiện diện của nhiều loại vũ khí, khí tài tối tân mang thương hiệu Mỹ. Chiến dịch Thoại Ngọc Hầu

Nhận được hung tin, “Trung tướng” Ba Cụt (tức Lê Quang Vinh) phát lệnh cho binh lính tản ra “tử thủ” 4 cứ điểm Giồng Riềng, Hà Tiên (Kiên Giang), Ba Thê và Châu Đốc (An Giang). Số quân còn lại khoảng 400 tay súng, Ba Cụt giao quyền chỉ huy cho Ba Bụng (được Ba Cụt phong hàm Đại tá, Phó tổng tư lệnh) hạ trại bao quanh khu vực núi Cấm.

Dù đang “nước sôi lửa bỏng”, thay vì ém quân thật kỹ, hàng ngày các tay súng của Ba Cụt vẫn ngang nhiên đột nhập vào nhà dân cướp bóc, hãm hiếp. Thậm chí, một vài nhóm phi còn nhận được lệnh bắt cóc công chức của Ngô Đình Diệm để tạo tiếng vang.

Với vũ khí và khí tài hiện đại nhất lúc bấy giờ, cuộc tấn công chớp nhoáng của tướng Dương Văn Minh đã quét sạch các nhóm phi Ba Cụt ở những nơi trên. Một số bị tiêu diệt, một số quăng súng chạy giữ mạng. Tuy chiến dịch thành công nhưng không ai tìm thấy thi thể của “Trung tướng” Ba Cụt đâu cả.

Tuy “thắng lợi” nhưng chiến dịch Thoại Ngọc Hầu không được phép kết thúc bởi Ba Cụt còn sống và quân phi của Ba Cụt vẫn cướp nơi này, bắt cóc người chỗ kia.

Ba Cụt thoát ần thoát hiện khiến Ngô Đình Diệm sốt ruột như ngồi trên đồng lửa. Các bộ phận thám báo và mật thám được trưng dụng tối đa, rải đều khắp vùng Tứ Giác Long Xuyên để lần dò dấu vết của Ba Cụt.

Mỗi khi nhận được tin báo nơi ẩn nấp của Ba Cụt, các bộ phận bảo an ở Long Xuyên, Châu Đốc như sôi lên. Hàng chục xe quân xa các loại hú còi ập đến, bao vây, lùng sục. Thế nhưng, hầu hết các cuộc lùng sục đó đều bắt nhằm một ai đó.

Sau khi kết thúc chiến dịch, ông Bùi Quyền là Thiếu úy chỉ huy Trung đội Tiên Thám của Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù (Sau này là Đại tá Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 3, Nhảy Dù) đã từng trả lời phỏng vấn một tờ báo tại Sài Gòn rằng, có ít nhất 3 lần ông nhận được lệnh nhảy dù xuống địa điểm được cho là nơi Ba Cụt ẩn náu. Thế nhưng tất cả những lần nhảy dù “úp chợp” đó, ông chỉ bắt được người cải trang thành Ba Cụt.

Giữa lúc Dương Văn Minh lâm vào cảnh “tiến thoái lưỡng nan” thì ông Nguyễn Ngọc Thơ - Đại sứ của Bảo Đại tại Nhật Bản - vừa về nước. Ông Thơ đi thẳng vào dinh thự của Diệm xin hiến kế bắt Ba Cụt.

Ngay hôm sau, ông Nguyễn Ngọc Thơ được cấp 1 sự vụ lệnh đặc biệt và được một đoàn quân xa đưa thẳng về Long Xuyên - nơi Bộ Tham mưu lưu động của chiến dịch Thoại Ngọc Hầu đang trú đóng.

Ông Nguyễn Ngọc Thơ sinh ngày 26-5-1908 ở làng Mỹ Phước, Long Xuyên, An Giang. Năm 1930, ông Thơ thi đậu Tri huyện và được cất cử làm việc ở Phủ Toàn quyền Pháp tại Nam Kỳ. Năm 1946 - các nhóm quân sự tự xưng Hòa Hảo của Ba Cụt làm mưa làm gió ở Ô Môn thì ông Thơ được Chính quyền thuộc Pháp bổ làm quận trưởng tại đây. Khi Ba Cụt tự phong “tướng”, kéo về tứ giác Long Xuyên thì ông Thơ làm Tỉnh trưởng Long Xuyên.

Trong suốt thời gian làm tỉnh trưởng Long Xuyên, ông Thơ chịu nhiều đắng cay do quân của Ba Cụt quấy nhiễu.

Ông Nguyễn Ngọc Thơ là bạn đồng liêu với ông giáo Hoàn, tức võ sư Sáu Kim - Huỳnh Kim Hoàn - Người đưa Ba Cụt từ kiếp ở đợ bước vào lực lượng “nội ứng nghĩa binh” của quân đội Nhật. Vì vậy, ông Thơ hiểu biết rất rõ về Ba Cụt.

Kế điệu hổ ly sơn

Ngay khi về đến Long Xuyên, ông Thơ mang theo rất nhiều quà bánh và rượu Tây đi thẳng lên Chắc Cà Đao ghé thăm xưởng cửa gỗ của võ sư Sáu Kim. Lúc đó, Ba Cụt và người vợ thứ ba tên là Cao Thị Ng đang ăn nấu tại nhà Sáu Kim.

Chỉ biết ông Thơ đang là Đại sứ tại Nhật Bản nên người vợ thứ ba của Ba Cụt không đề phòng, bước ra chào hỏi. Được Đại sứ ghé thăm, Sáu Kim vui mừng mở tiệc khoản đãi. Sau vài ly rượu, ông Thơ nói bóng gió với bà Ng rằng: “Ông Diệm không muốn đánh nhau với Thiếu tướng đâu. Ông Diệm đánh giá Thiếu tướng là người tài, muốn trọng dụng. Giá như Thiếu tướng chịu quy thuận, chắc chắn ông Diệm sẽ trao lon Trung tướng cho Thiếu tướng”. Ông Thơ cố ý nhấn mạnh những từ “Thiếu tướng, Trung tướng”. Bà Ng hứa sẽ truyền đạt lại ý của ông Thơ “khi gặp anh Ba”.



Ba Cụt tại phiên tòa quân sự đặc biệt của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Lúc đó, Ba Cụt chỉ cách ông Thơ non 3 mét, bên kia vách gỗ ngôi nhà nên nghe được trọn vẹn câu chuyện.

Kết thúc cuộc nhậu “mớ m ý”, ông Thơ trở về Long Xuyên tìm gặp người thuộc hạ cũ. Đó là Đại úy Hiền - Trưởng phòng mật thám Bảo an Long Xuyên. Ông Thơ sử dụng quyền đặc cách của ông Diệm yêu cầu Đại úy Hiền tuyển lựa 15 người giỏi võ trong số những lính Bảo an của Long Xuyên thành lập 2 đội đặc nhiệm có mật danh là Đội Bảo an Trần Quốc Tuấn. Ngay trong đêm, Đại úy Hiền giao cho Trung sĩ Lợi chỉ huy 1 đội đặc nhiệm mặc thường phục bí mật bao quanh khu vực xưởng cửa gỗ của võ sư Kim suốt 24/24 giờ để theo dõi động tĩnh Ba Cụt. Một đội đặc nhiệm có vũ trang được cử đến đồn Bảo an Chắc Cà Đào thay thế đơn vị đóng tại đó.

Dù không hay biết 2 đơn vị đặc nhiệm đang giăng lưới, nhưng Ba Cụt vẫn giữ được bí mật hành tung của mình. Xưởng cửa gỗ của võ sư Kim vừa giáp mặt tiền với con đường tỉnh lộ vừa giáp mặt hậu với dòng sông Hậu Giang. Mỗi khi Ba Cụt muốn rời nơi ẩn náu, bà vợ thứ ba của ông ta dùng xuồng chèo sang sông. Ba Cụt chỉ cần ngậm ống thờ, lặn xuống nước rồi bám bụng xuồng.

Sau một tuần mai phục vẫn không bắt được đối thủ, ngày 25-3-1956, ông Thơ lại tìm đến xưởng cửa của võ sư Kim. Lần này ông Thơ nêu rõ thông điệp với bà Ng:

“Nếu chú Ba muốn hợp tác với ông Diệm thì tôi sẽ làm trung gian”. Bà Ng trả lời ngay: “Ông Ba đồng ý nhưng phải có điều kiện. Muốn biết điều kiện gì thì mời ông Đại sứ đến cù lao Tảo nằm giữa sông Tiền, đoạn chảy qua Hồng Ngự (nay là Thường Phước, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp) để hội đàm”. Bà Ng ấn định thời gian là lúc 20 giờ, ngày 26-03-1956.



Ba Cụt bị giải ra pháp trường.

Ông Thơ khấp khởi mừng thầm vì nghĩ rằng, Ba Cụt sẽ lọt vào ổ mai phục. Ông ta báo cho Đại úy Hiền biết thông tin hấp dẫn này.

Tuy nhiên, khi ông Thơ đến nơi đúng hẹn, Ba Cụt vẫn chưa xuất đầu lộ diện mà sai một cận vệ đến. Người cận vệ này yêu cầu ông Thơ viết 1 bản cam kết rằng, sẽ cố vấn để Ngô Đình Diệm chấp nhận trả lương và đeo lon quân đội chính quy cho toàn bộ thuộc hạ của Ba Cụt. Ông Thơ thất vọng nhưng vẫn phải viết tờ cam kết.

Người cận vệ của Ba Cụt cho biết, đêm 4-4-1956, ông Thơ trở lại vị trí này sẽ gặp được Ba Cụt.

Đội đặc nhiệm bám theo người cận vệ của Ba Cụt nhưng... mất dấu!

Đến ngày 4-4-1956, Ba Cụt vẫn chưa xuất hiện mà nhờ người cận vệ đưa cho ông Thơ “bản điều kiện” gồm 16 điểm. Trong đó có vài điểm khiến Ngô Đình Diệm khi đọc xong đã ném bẻ chiếc gậy tàn thuốc lá như một cách hạ cơn giận. Trong đó có một số điểm như: Công nhận Ba Cụt Lê Quang Vinh là Trung tướng chính ngạch và công nhận cấp bậc sĩ quan và hạ sĩ quan cho tất cả các thuộc hạ của ông ta; Chu cấp toàn bộ cho các gia đình của thuộc hạ Ba Cụt; Chấp nhận cho “Trung tướng” Ba Cụt thành lập 2 sư đoàn. Ông Diệm phải trang bị vũ khí, tư trang cho 2 sư đoàn này; Giao miền Tây Nam bộ cho “Trung tướng” Ba Cụt quản lý và các

đơn vị quân sự của ông Diệm không được tự ý xâm nhập khu vực quản lý của “Trung tướng” Ba Cụt...

Chấp nhận “bản điều kiện” như vậy, tức là chấp nhận Ba Cụt có lãnh thổ riêng. Tuy nhiên, dù tức giận trước sự đòi hỏi vô lý của Ba Cụt, Ngô Đình Diệm vẫn lệnh cho ông Thơ mềm mỏng dụ Ba Cụt vào rọ.

Ngày 6-4-1956, ông Thơ đề nghị Ba Cụt gặp mình tại cù lao Tảo để thương thuyết những điểm trong “bản điều kiện”. Tướng Ngô Đình Diệm đã chấp nhận 1 phần “bản điều kiện”, Ba Cụt đi gặp Nguyễn Ngọc Thơ.

Ba Cụt hoàn toàn không hay biết Bộ tham mưu lưu động của chiến dịch Thoại Ngọc Hầu đang bắt đầu chuyển động kể từ khi mình đồng ý gặp ông Thơ để thương thuyết. Tướng Dương Văn Minh khi ấy đã điều động 1 trung đoàn bí mật bủa vây phía bắc cù lao Tảo, 1 trung đoàn bí mật phục kích khắp các điểm trọng yếu xung quanh cù lao Tảo.

Ba Cụt vừa đến điểm hẹn lúc 19 giờ thì cận vệ phát hiện có nhiều bóng đen ôm súng nằm trong vườn chuối. Ngay lập tức, Ba Cụt nhảy ào xuống sông lặn mất tăm.

Sau này, một tờ báo của quân đội Việt Nam Cộng Hòa tường thuật vụ vây bắt hệt Ba Cụt như sau: “... Ba Cụt cùng cận vệ nhảy xuống sông trốn thoát vùng phong tỏa của quân đội. Từ vùng Thường Phước (cù lao Tảo - Tác giả), Ba Cụt rút xuống Đồng Tháp và trú ẩn tại vùng rạch Ba Răng. Ngày 11.4.1956, vào lúc tối lâu, Ba Cụt và trợ lý Dương Thế Xương, cận vệ V, cận vệ Tóc và một số cận vệ khác rời Đồng Tháp để về khu vực Long Xuyên với mục đích trốn thoát vùng phong tỏa.

Nội bọn dùng một xuồng và một ghe khởi hành từ ngọn rạch Ba Răng và tiến về phía nam dọc theo sông Hậu Giang đến Chợ Mới vào lúc 24 giờ và số cận vệ nghỉ đêm tại nơi đây.

Sáng ngày 12-4-1956, Ba Cụt cùng Thế Xương qua sông, đến Chấn Cà Dao để gặp người cậu ruột tên là Hoàn (võ sư Kim - tác giả) và một số người khác.

Đến 6 giờ 00 sáng 13-4-1956, Ba Cụt và toán cận vệ vừa băng qua sông ngang vàm Chấn Cà Dao, vừa cập bến thì bị tiểu đội tình báo Bảo An bắt được”.



Ngôi mộ gió của Ba Cụt ở Thới Long, Cần Thơ.

Ông V. - Người cận vệ được bài báo nhắc tên, vừa qua đời năm 2013. Khi ông V. còn sống, đã kể chi tiết như sau: “Khi chúng tôi đang lẩn trốn ở Chợ Mới, ông Thơ nhờ ông Huỳnh Kim Hoàn nhắn tin là: Quân đội ông Diệm không hay biết gì về cuộc thương thuyết nên họ đi ruồng. Ông Thơ đề nghị ông Ba về nhà ông Huỳnh Kim Hoàn tiếp tục cuộc thương thuyết. Ông Thơ bảo đảm rằng, tiểu đội Bảo an ở đồn Chắc Cà Dao sẽ bảo vệ ông Ba. Cả tin, ông Ba và 7 cận vệ, trong đó có tôi qua sông đến nhà ông Huỳnh Văn Hoàn. Tôi và các cận vệ khác mang tiểu liên mặc bà ba đen. Ông Ba cũng mặc bà ba đen nhưng mang súng lục. Khi chúng tôi đang lên bờ thì lính tình báo trang bị vũ khí phục kích hai bên lộ nhảy ra hô đưa tay lên. Tụi tôi đứng sững người vì bất ngờ. Không ai kịp phản ứng gì thì đã bị trói gô”. (Vì con cháu ông V. còn sinh sống nên chúng tôi không tiện nêu tên và chân dung của ông V.).

7 cận vệ mang súng bị bắt cùng với Ba Cụt là Nguyễn Văn Hộ, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Thơ, Nguyễn Văn Tóc, Phan Văn Hoàn, Trần Tấn Hanh và ông V.

Để dẫn giải Ba Cụt về Cần Thơ, Nguyễn Ngọc Thơ phải xin 10 xe quân xa chở đầy lính hộ tống.

Ngày 31-5-1956, chiến dịch Thoại Ngọc Hầu kết thúc trong tai tiếng. Người dân miền Tây không ưa lính phỉ Ba Cụt nhưng cũng không chấp nhận cách lừa phỉnh của Ngô Đình Diệm.

Ngày 4-7-1956, Diệm cho mở 1 phiên tòa Quân sự tuyên án tử hình Ba Cụt và tịch thu toàn bộ tài sản.

Lúc 5 giờ 45 phút sáng ngày 13-7-1956, Ba Cụt bị hành quyết bằng cách chặt đầu. Người được giao nhiệm vụ xử tử Ba Cụt là Thiếu úy Nguyễn Văn Nhung. Thay vì chôn tử thi Ba Cụt như bao nhiêu tử tội khác, Ngô Đình Nhu bí mật sai Nhung xả tử thi Ba Cụt thành nhiều mảnh nhỏ rồi vớt rải rác khắp sông Hậu. Thời điểm này, Ba Cụt chỉ mới 32 tuổi.

Dù gây nhiều oan nghiệt nhưng sau khi chết thảm, người dân vẫn vị tha xây cho Ba Cụt Lê Quang Vinh một ngôi mộ gió ở Thới Long, Ô Môn, Cần Thơ.

Nông Huyền Sơn